

CÔNG TY TNHH NỘI THẤT BEMOS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT BEMOS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BEMOS FURNITURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BEMOS FURNITURE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108957690

3. Ngày thành lập: 24/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 234 đường Nguyễn Văn Giáp, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989173232

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
5.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
6.	In ấn	1811
7.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất bao bì từ plastic - Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2220
9.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
10.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
11.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
12.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
13.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599

15.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
16.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
17.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
18.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
19.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
20.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
21.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
22.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
23.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
24.	Sản xuất máy luyện kim	2823
25.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
26.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
27.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
28.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế, đồ trang trí nội thất, đồ dùng văn phòng - trường học bằng gỗ - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế, bằng vật liệu khác.	3100(Chính)
29.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Xây dựng nhà không để ở	4102
32.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình thủy	4291
39.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
40.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước - Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Loại trừ đấu giá hàng hóa	4610
50.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế, và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng: máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy hủy giấy, máy fax...	4659
54.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
55.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán đồ nội thất cho đại lý, trung tâm thương mại.	4669
56.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
57.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá bán lẻ qua internet.	4791
58.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động... - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
59.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
60.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác.	4933
62.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng)	5210
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
64.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Thẩm định dự án đầu tư xây dựng; - Khảo sát xây dựng công trình - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng; - Thiết kế xây dựng	7110
65.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại.	7310
66.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
68.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
69.		<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LƯƠNG THẾ NGHIỆP	P606, OCT2, Tổ 7, ĐTCN Xuân Phương, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.125.000.000	42,500	030478003243	

2	LƯƠNG TIẾN DƯ	3112-V3-CT9- The Văn Phú Victoria, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.625.000.000	32,500	034084011823	
3	LƯƠNG HỒNG THƯƠNG	TDP Hoàng 19, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.250.000.000	25,000	034077008145	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG THẾ NGHIỆP

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *31/10/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *034078003243*

Ngày cấp: *30/10/2018*

Nơi cấp: *Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P606, OCT2, Tổ 7, ĐTCN Xuân Phương, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 234 đường Nguyễn Văn Giáp, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội